

ĐẶT VẤN ĐỀ

Có thể nói kết quả học tập bộ môn Ngữ Văn được đánh giá qua bài viết của học sinh. Sau những tiết học Tiếng Việt cho học sinh vốn từ, cấu trúc câu đoạn văn, sự liên kết... Sau các tiết học Văn bản cho học sinh những hiểu biết giá trị tác phẩm, những nội dung phản ánh... Tất cả đều được vận dụng để viết bài văn hoàn chỉnh theo yêu cầu của kiểu bài. Nếu lớp 6 học sinh kể một câu chuyện hay tả cảnh, tả người... Lớp 7 các em đó bắt đầu làm quen với văn nghị luận, cứ thế yêu cầu ngày một cao hơn đối với học sinh ở lớp 9.

Lớp 9, học sinh tiếp tục học kiểu bài nghị luận: Nghị luận xã hội – Nghị luận văn học. Nghị luận văn học là một kiểu bài khó so với văn nghị luận nói riêng và phân môn Tập làm văn nói chung. Kiểu bài này đòi hỏi học sinh phải có năng lực phân tích, đánh giá từ khái quát đến cụ thể, có sự hiểu biết về Xã hội, về Văn học, về Lịch sử... và đặc biệt là kỹ năng trình bày.

Nhưng đối với học sinh THCS đặc biệt là học sinh ở các tỉnh Tây Nguyên, học sinh trường tôi Trường THCS Nghĩa Hưng thì kỹ năng viết văn của các em còn nhiều hạn chế: Bài viết rời rạc, khô khan, dùng câu dùng từ chưa chính xác, bố cục chưa rõ ràng, lập luận chưa có sức thuyết phục, vốn từ nghèo nên diễn đạt lủng củng tối nghĩa, dài dòng, không thoát ý, mắc nhiều lỗi chính nhất là những em dân tộc Sê –đăng, Gia Rai...

Từ thực trạng trên, tôi tìm tòi, học hỏi bạn bè, đồng nghiệp và mạnh dạn đưa ra một số kinh nghiệm mà mình đã thực hiện trong quá trình giảng dạy của mình. Vì vậy nên tôi đã chọn đề tài: **MỘT SỐ KINH NGHIỆM GIÚP HỌC SINH VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC LỚP 9.**

NỘI DUNG

Quá trình thực hiện một đề tài với hình thức Tổng kết kinh nghiệm: ***“Một số kinh nghiệm giúp học sinh viết bài văn nghị luận văn học lớp 9”*** phải cần có thời gian nghiên cứu, thực hiện, kết quả cụ thể do vậy người giáo viên phải có sự chuẩn bị ngay từ những năm học trước và năm học hiện tại. Họ phải trực tiếp giảng dạy lớp 9 ít nhất 3 năm mới đưa ra được kinh nghiệm khả thi. Tôi là giáo viên thâm niên, dạy lớp 9 nhiều năm liên tục nên tiến hành đề tài theo kinh nghiệm, sự học hỏi, sự vận dụng, so sánh đối tượng học sinh... Nhưng muốn thành công hay không cần nhiều yếu tố chất lượng học tập của học sinh, vai trò của giáo viên chủ nhiệm, cán sự lớp và sự quan tâm của phụ huynh học sinh đối với việc học tập của con em.

Vậy vai trò của người giáo viên dạy môn Ngữ văn thì sao? Họ phải giúp cho học sinh nắm chắc những kiến thức cơ bản về văn nghị luận nói chung và nghị luận văn học nói riêng. Từ đó hướng dẫn rèn luyện cho các em kỹ năng từ viết đúng, dần dần hướng tới bài viết hay, có ý tứ sâu xa, lời lẽ ngắn gọn, hàm súc, bài viết mạch lạc, gợi cảm và có sức thuyết phục.

1. Đối tượng nghiên cứu

Hai lớp 9 do tôi trực tiếp giảng dạy và đứng lớp gồm 56 em: một lớp 100% học sinh người dân tộc, một lớp 100 % học sinh người kinh thuộc địa bàn khá thuận lợi của huyện Chư Păh – Gia Lai. Cảm thụ về văn chương và kỹ năng viết văn của các em khá thành thạo, khoảng 20%, đạt mức trung bình 40% còn 30% rất nhiều hạn chế ở bố cục bài văn, nội dung, câu chữ... Những học sinh này rất ngại học môn Ngữ văn nhất là phân môn Tập làm văn. Theo các em đây là môn học “Vừa khô, vừa khó, vừa khổ”. Bởi vì các học sinh có vốn từ yếu, thiếu, nhiều em còn ngại suy nghĩ, không chịu khó tham khảo sách báo nên để có một bài văn nội dung phong phú, lập luận chặt chẽ, sắc sảo thì quả là rất khó.

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1/ Thuận lợi

* Giáo viên

- Là giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn 30 năm, tôi luôn tâm huyết với nghề, chịu khó tự học, học hỏi trên mọi phương diện không ngừng theo từng năm học. Trong quá trình giảng dạy tôi luôn được Ban Giám Hiệu nhà trường, Tổ chuyên môn tạo điều kiện quan

tâm giúp đỡ. Trường có đội ngũ giáo viên đủ năng lực trình độ vững vàng trong chuyên môn nghiệp vụ.

- Chuyên môn nhà trường, Tổ chuyên môn luôn đổi mới hình thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của tất cả giáo viên.

- Cơ sở vật chất của nhà trường khá đủ cho việc giảng dạy.

* Học sinh

- Rất nhiều học sinh ngoan ngoãn, có ý thức học hỏi và có sự cố gắng trong học tập.

- Nhiều năm liền đội ngũ học sinh giỏi môn Ngữ văn của trường dự thi cấp huyện, tỉnh đều đạt giải.

- Các em được cung cấp đủ Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

- Một số em có Tài liệu tham khảo.

2.2/ Khó khăn

* Giáo viên:

- Tài liệu nghiên cứu, tham khảo của bộ môn chưa có nhiều.

- Giáo viên còn khó trong việc giúp hầu hết học sinh thích học môn Ngữ văn.

* Học sinh :

- Chỉ có số học sinh kinh còn học sinh con em người dân tộc (như: Sê- đăng, Ja rai) ở các làng khác nhau, khác tiếng, phần lớn đời sống kinh tế còn hạn hẹp. Do vậy, các em không có điều kiện mua Tài liệu tham khảo, để đọc trang bị kiến thức cho bài viết.

- Học sinh thường xuyên sử dụng tiếng dân tộc trong giao tiếp hàng ngày nên vốn ngôn ngữ phổ thông còn hạn chế, kĩ năng diễn đạt còn yếu.

3. Quá trình thực hiện

Trước thực tế về giáo viên, học sinh và dựa trên cơ sở thuận lợi, khắc phục khó khăn, tôi bước vào công việc:

3.1/ Kiểm tra tình hình, thực trạng của học sinh bằng bài kiểm tra, khảo sát chất lượng đầu năm, cụ thể kết quả như sau:

Lớp	Sĩ số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
9A	21 em	1- 4,76%	2- 9,52 %	13- 61,90%	5- 23,82 %
9B	35 em	2- 5,71 %	3- 8,57%	23- 65,71%	7- 20,01%

3.2/ Mục tiêu đề ra: Mục tiêu cần đạt của tôi là hướng dẫn học sinh viết được bài văn nghị luận văn học lớp 9 từ đạt yêu cầu đến một bài văn hay. Cuối năm tăng tỉ lệ khá giỏi, hạn chế mức thấp nhất tỉ lệ yếu.

Lớp	Sĩ số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
9A	21 em	2- 9,52 %	3- 14,28%	14- 66,68%	2- 9,52 %
9B	35 em	3- 8,57%	5- 14,28 %	24- 31,42 %	3- 8,57%

3.3/ Phương pháp tiến hành

Kết quả chất lượng đầu năm là con số cụ thể khi nhận sự phân công của Chuyên môn. Tôi phải cải thiện trong quá trình giảng dạy từ học kì I đến học kì II. Kinh nghiệm của nhiều năm giảng dạy cho tôi niềm tin để thực nghiệm cách làm của và đưa ra phương pháp hướng dẫn học sinh viết bài văn nghị luận văn học lớp 9 với mong muốn đưa chất lượng bộ môn đạt kết quả cao hơn.

Để học sinh có kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học yêu cầu người giáo viên cần phải truyền thụ đúng, đầy đủ, chính xác để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về 2 kiểu bài: Nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) và Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ trên cơ sở đó giáo viên tiếp tục hướng dẫn chi tiết cụ thể hơn cách khai thác chi tiết và phương thức diễn đạt cho học sinh để bài văn đạt kết quả tốt nhất.

Đối tượng học sinh khác nhau, áp dụng thế nào với lớp 9A 100% người dân tộc Với, lớp 9B 100% học sinh người Kinh? Tất cả nhờ kĩ năng truyền thụ, luyện rèn tài nghệ của người thầy cô mà chính tôi phải phát huy. Làm gì cũng có mục đích và thành công ở lòng kiên trì, sự quyết tâm.

“Có công mài sắt, có ngày nên kim. Kiến tha lâu cũng có ngày đầy tổ”...

3.3.1/ Những kiến thức cơ bản

Qua từng tiết dạy Tập làm văn về nghị luận tôi phải giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về khái niệm nghị luận văn học nói chung và nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích); Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ nói riêng.

- Biết tìm hiểu đề, tìm ý.
- Biết lập dàn ý từ đại cương đến chi tiết.
- Biết dựng đoạn và liên kết đoạn văn.

Học sinh hiểu và phân biệt được sự khác nhau của hai dạng bài trên để từ đó bước vào làm bài đúng, đạt hiệu quả.

3.3.2/ Hướng dẫn học sinh viết bài văn.

Muốn học sinh viết bài văn nghị luận từ đạt yêu cầu đến hay tôi hướng dẫn học sinh chú ý các điều kiện sau:

Bước 1: Xác định đúng nội dung yêu cầu của đề:

Đối với kiểu bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cần xác định yêu cầu cụ thể của đề bài là loại bài gì? (bàn về nhân vật trong tác phẩm (hoặc đoạn trích); Bàn về nội dung của tác phẩm (hoặc đoạn trích) bàn về nghệ thuật của tác phẩm (hoặc đoạn trích) hay bàn về đề tài của tác phẩm (hoặc đoạn trích) ?...)

Trên cơ sở đó mà tiến hành tiếp nội dung các bước sau:

- Đối với kiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cần phải xác định phạm vi đối tượng mà đề yêu cầu (Nghị luận về một bài thơ hay một đoạn thơ). Cần xác định được đề tài và nội dung của đề bài. Hướng nghị luận (do đề quy định hay do người viết lựa chọn)
- Cần hiểu đúng, đầy đủ nội dung yêu cầu của đề, tránh sai lạc, xác định được giới hạn phạm vi yêu cầu của đề (chứng minh, bình luận, giải thích hay phân tích...) Để từ đó lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu cho bài làm.
- Đưa đối tượng phải bàn bạc (nhân vật, chủ đề, nội dung, nghệ thuật) gắn câu hỏi tìm ý để có những ý kiến cụ thể (Điều nổi bật nhất, nét tiêu biểu cụ thể? Chi tiết nào biểu hiện? Ý nghĩa xã hội như thế nào? Giá trị tiêu biểu ra sao?.....)
- Đối với từng đối tượng phải bàn cần có thêm những dạng câu hỏi tìm ý phù hợp.

Bước 2: Hiểu rõ hoàn cảnh sáng tác tác phẩm

Hoàn cảnh sáng tác tác phẩm có vai trò rất quan trọng khi cần đánh giá nhận xét một tác phẩm văn học. Đặt tác phẩm vào hiện thực xã hội lúc đó, ta sẽ hiểu rõ và nhìn nhận đúng hơn về tâm trạng, hành động suy nghĩ của nhân vật trong một tác phẩm (hoặc đoạn trích) hay tình cảm, cảm xúc của nhân vật được thể hiện trong một bài thơ. Từ đó có thể làm rõ các vấn đề: Tại sao đối tượng lại có những hành động, suy nghĩ như vậy? Hành động suy nghĩ đó bộc lộ tâm trạng cảm xúc như thế nào? Tâm trạng cảm xúc đó nói lên phẩm chất gì của đối tượng.

VD: Khi làm bài văn nghị luận với đề: Cảm nhận bài thơ "*Mùa xuân nho nhỏ*" của Thanh Hải.

Học sinh cần phải nắm rõ hoàn cảnh sáng tác bài thơ là: Năm 1978, cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tác giả nằm trên giường bệnh tại Huế. Để thấy được cảm xúc của nhà thơ đối với mùa xuân, đất nước. Nhiều hình ảnh thơ đẹp và gợi cảm, ngôn ngữ bình dị sâu lắng cùng với giọng điệu tha thiết tác giả muốn gửi gắm điều nhắn nhủ đầy ý nghĩa khi sắp đi xa.

Bước 3. Xác định luận điểm rõ ràng

Đây là điều khó nhất với học sinh hiểu nội dung trong giờ học văn bản ở phần “Đọc- hiểu văn bản” nhưng nêu câu luận điểm cho bài văn thế nào cho đúng? Giáo viên cho ví dụ bài văn, bài thơ cụ thể luận điểm thứ nhất, luận điểm thứ hai...và hướng dẫn học sinh. Để có luận điểm rõ ràng phải đọc kỹ yêu cầu của đề bài, xác định giới hạn phạm vi yêu cầu của đề và trả lời các câu hỏi tìm ý: Điều nổi bật nhất để có thể làm rõ vấn đề là gì ? Điều đó được biểu hiện qua những chi tiết cụ thể nào? Có luận điểm rõ ràng, bài văn sạch sẽ mạch lạc, các ý trình bày không bị chồng chéo, lủng củng. Khi triển khai các luận điểm sẽ dễ tìm luận cứ, luận chứng và lí lẽ

VD: Đề bài: Cảm nhận của em về đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng.

- Luận điểm 1: Tình cảm của bé Thu đối với cha.

a. Lí lẽ 1: Thái độ và tình cảm của bé Thu trong những ngày đầu chưa nhận cha: Kiên quyết cự tuyệt tình cảm của cha.

b. Lí lẽ 2: Thái độ và hành động của bé Thu trong buổi chia tay: Tình cha con cảm động bị dồn nén bao lâu nay mới có dịp ulla dậy mãnh liệt sâu sắc.

- Luận điểm 2. Tình cha con sâu nặng của ông Sáu.

a. Lí lẽ 1: Trong đợt nghỉ phép:

- + Đầu tiên là sự hụt hẫng, buồn khi thấy đứa con sợ hãi và bỏ chạy.
- + Tiếp theo là sự kiên nhẫn cảm hoá, vỗ về để đứa con nhận cha.
- + Đến phút chia tay: Có cảm nhận bất lực và buồn.
- + Khi đứa con thét lên tiếng “Ba” thì hạnh phúc tột cùng.

b. Lí lẽ 2: Sau đợt nghỉ phép:

- + Ân hận vì đã lỡ đánh con.
- + Say sưa, tỉ mẩn làm chiếc lược ngà trên có khắc dòng chữ “*Yêu nhớ tặng Thu con của ba*”.
- + Trước khi trút hơi thở cuối cùng “Hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được” trong trái tim của ông Sáu.

- Luận điểm 3

- + Nghệ thuật xây dựng nhân vật sinh động nhất là các biến thái tình cảm và hành động của nhân vật bé Thu.
- + Cốt truyện chặt chẽ, có những tình huống bất ngờ nhưng vì xảy ra trong hoàn cảnh thời chiến nên vẫn đảm bảo hợp lí trong vận động của cuộc sống thực tế
- + Ngôi kể thứ nhất cùng với ngôn ngữ giản dị, mang đậm màu sắc Nam Bộ.

Bước 4. Lựa chọn các chi tiết hình ảnh tiêu biểu

Đối với bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cần lần lượt nghị luận từng luận điểm thông qua việc phân tích các chi tiết tiêu biểu trong tác phẩm (Trang phục, hình dáng cử chỉ, hành động. Lời nói, suy nghĩ, tâm lí của nhân vật; nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả ...). Quan trọng nhất là phải biết phân tích những chứng cứ có giá trị để làm sáng tỏ luận điểm (Nhận xét của người viết)

VD: Khi phân tích tình cảm của bé Thu đối với cha cần chú ý các chi tiết cử chỉ, hành động của bé Thu:

+ Trước khi nhận ông Sáu là cha “Nghe gọi con bé giật mình, tròn mắt nhìn, ngơ ngác lạ lùng ...Mặt nó bỗng tái đi vụt chạykêu thét lên

+ Trong buổi chia tay với cha: “Kêu thét lên : Ba....aa.....ba . Vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như sóc, thót lên, dang tay ôm chặt lấy cổ ba nó...

Đối với kiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ quan trọng nhất biết phân tích sự sáng tạo độc đáo các chi tiết, ngôn ngữ hình ảnh giọng điệu, đặc biệt là các yếu tố nghệ thuật để làm rõ từng luận điểm cụ thể.

VD: Cảm nhận và suy nghĩ của em về đoạn kết trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

- Kết bài bằng 3 câu thơ dựng lên bức tranh đẹp về tình đồng chí trong chiến đấu. Biểu tượng đẹp về cuộc đời chiến sĩ: ba hình ảnh người lính, khẩu súng vàng trắng trong cảnh rừng hoang sương muối trong đêm phục kích đợi giặc. Tình đồng chí đã sưởi ấm lòng họ giữa cảnh đêm trắng mùa đông vô cùng lạnh giá trên trường.

- Hình ảnh sáng tạo: “Đầu súng trăng treo” đầy ấn tượng, cô đọng và gợi hình, gợi cảm . Ngoài hình ảnh còn có nhịp điệu như nhịp điệu như nhịp lắc của một cái gì đó lơ lửng, chông chênh, trong sự bất ngát.

Khi phân tích chỉ phân tích một vài chi tiết chính còn lại có thể phân tích lướt để đảm bảo bài văn vừa có chính thể, vừa có trọng tâm, có điểm sáng, gây được ấn tượng.

Bước 5. Lựa chọn từ ngữ phù hợp

Ngôn ngữ giọng điệu của lời văn có vai trò rất quan trọng trong việc diễn tả các trạng thái cảm xúc, thái độ của người viết. Vì vậy khi viết văn cần lựa chọn từ ngữ và sắp xếp lời văn để đạt được hiệu quả diễn đạt cao nhất. Có thể sử dụng từ ngữ mang sắc thái trang trọng, dùng cách nói giảm, nói tránh, sử dụng từ ngữ có giá trị biểu cảm cao (tượng thanh, tượng hình) kết hợp sử dụng các cách nói tu từ ẩn dụ với cá điệp từ, điệp ngữ, so sánh nhân hoá, đặc biệt lời văn phải gợi cảm, thể hiện sự rung động chân thành.

Bước 6. Bố cục chặt chẽ hợp lí.

Mở bài, thân bài, kết bài tách bạch rõ ràng.

Trình bày các ý dứt khoát, tránh lan man đi quá xa đề, trình tự các ý phải theo một logic hợp lí.

Đối với kiểu bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). Trình tự phân tích khác trình tự kể chuyện của tác phẩm, trình tự phân tích là theo mạch lập luận lí giải của người nghị luận.

Đối với kiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ cần phân tích thẩm bình (cảm thụ) theo mạch cảm xúc của bài thơ, đoạn thơ...

Bước 7. Kết hợp tốt các phương thức biểu đạt

Biết kết hợp tốt các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm trong bài văn nghị luận văn học thì hiệu quả diễn đạt sẽ cao hơn, bài văn trở nên có hồn và hấp dẫn hơn.

Bên cạnh đó cần biết kết hợp hài hoà giữa nêu ý kiến khái quát (luận điểm) với phân tích, giữa nhận xét một chi tiết với thẩm bình cụ thể để tạo sự mạch lạc trong bài viết.

Bước 8. Luyện viết.

Có thể nói, phương pháp hướng dẫn để học sinh viết được một bài văn hay là vô cùng, những vấn đề cơ bản trên giáo viên giúp học sinh định hướng được cách làm để có được những bài viết mạch lạc, rõ ràng với lập luận chặt chẽ nội dung cô đọng, xúc tích.

Những tiết Tập làm văn, giáo viên phải giúp học sinh nắm bắt được yêu cầu về kiến thức, thực hành ở lớp, ở nhà. Học sinh phải đọc, tìm hiểu, lập dàn bài tất cả các đề bài ở các tiết: Cách làm bài..., đề bài viết SGK. Mỗi kiểu bài chỉ làm một đề, các đề khác tôi yêu cầu các em làm thêm một đề ở nhà vào vở bài làm ở nhà tôi kiểm tra. Cứ như vậy học sinh có sự chăm học, chăm luyện viết văn: Học văn là phải luyện, phải đọc, phải ôn như lời khuyên “Văn ôn, võ luyện”.

Ngoài các tiết dạy Tập làm văn, tiết Tiếng Việt, Văn bản cũng có nhiều bài tập thuộc phần Luyện tập yêu cầu học sinh viết đoạn văn. Đây là những bài tập rất có ích cho việc luyện viết đoạn văn, sự liên kết các đoạn văn để học sinh thành thạo kĩ năng viết đoạn đến bài văn hoàn chỉnh. Đặc biệt ở tiết học Văn bản đề bài tập đa dạng phục vụ cho sự cảm nhận của học sinh từ văn bản truyện, bài thơ. Tôi rất chú trọng, yêu cầu học sinh phải viết trên lớp, đọc, sửa các đối tượng: giỏi- khá- trung bình- yếu. Học sinh phải hoàn thiện ở nhà tiết sau kiểm tra, đánh giá mức độ tiến triển có hướng giúp đỡ. Cứ như vậy học sinh được luyện nhiều ở các tiết học văn sẽ giúp cho kĩ năng viết bài tốt dần lên.

Chăm bài của giáo viên cũng là khâu quan trọng giúp học sinh tiến bộ trong luyện viết văn. Nhận xét, sửa lỗi đến lời phê cụ thể sẽ là động lực cho học sinh học, hành. Từ bài văn trước đến bài văn sau chắc chắn học sinh khó tái lỗi, viết tốt hơn.

Tôi đã làm những điều ấy với mong muốn học sinh mình dạy ngày một thành thạo hơn trong viết bài văn hoàn chỉnh- bài văn nghị luận văn học lớp 9. Sẽ có những học sinh giỏi hơn khi các em ý thức việc học của mình: phải học, học chăm, học để có khả năng bước tiếp vào những lớp học cấp III.

3.4 / Kết quả đạt được

Với phương pháp hướng dẫn như trên, năm học qua tôi đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

Lớp	Sĩ số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
9A	21 em	2- 9,52 %	3- 14,28%	14- 66,68%	2- 9,52 %
9B	35 em	3- 8,57%	6- 17,14 %	23- 65,72 %	3- 8,57%

4/ Bài học rút ra từ thực tế

* Đối với học sinh:

- Học trên lớp: Phải chú ý nghe giảng, hiểu kiến thức chắc.
- Học ở nhà: Học bài cũ, soạn bài, làm bài tập đầy đủ, thường xuyên đọc tham khảo nhiều tài liệu, sách báo để bổ sung thêm kiến thức phổ thông và kiến thức xã hội. Viết bài văn ở nhà với các đề bài ở SGK.
- Biết rút kinh nghiệm từ những bài văn trước để những bài văn sau đạt kết quả cao hơn.

* Đối với giáo viên:

- Người giáo viên cần phải có tâm huyết với nghề, hết lòng vì học sinh.
- Vững kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Chuẩn bị bài chu đáo hệ thống câu hỏi rõ ràng, dễ hiểu, sát với mục tiêu của bài và phải phát huy được tính tích cực của học sinh.
- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu, sách báo để bổ sung kiến thức cho bản thân.
- Thăm lớp dự giờ, học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp để nâng cao tay nghề.
- Truyền thụ đúng, đủ, chính xác, những kiến thức trọng tâm kết hợp lí thuyết với thực hành trong phân môn Tập làm văn.

KẾT LUẬN

Dạy học văn quả là khó, dạy làm văn lại khó hơn bội phần. Khi sự phát triển của đất nước thời kì Công nghệ - Thông tin, dễ tạo cho con người có thói quen sao chép mà quên đi việc tự viết, ảnh hưởng không nhỏ đến học sinh. Một thực tế khác, lượng tài liệu như Bài văn mẫu, Sách học tốt, Nâng cao kiến thức... có mặt trong các nhà sách. Đây cũng là một khó khăn đối với giáo viên dạy môn Ngữ văn đặc biệt phân môn Tập làm văn. Nhưng là người thầy cô giáo phải giúp học sinh của mình học đúng nghĩa học phải đi đôi với hành, tự học, tự rèn. Học văn để nói đúng từ ngữ, học văn để diễn đạt trôi chảy, có thiện cảm với người nghe, học văn để viết thành bài văn, bài phát biểu... theo yêu cầu mọi lúc, mọi nơi.

Với mong muốn rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học lớp 9, tôi đã vận dụng kinh nghiệm bản thân, sự hỗ trợ của đồng nghiệp để thực hiện quá trình luyện viết bài văn hoàn chỉnh- văn nghị luận văn học lớp 9 cho các lớp dạy của mình. Kết quả tôi gặt hái được chưa cao, song được cải thiện dần, tôi thấy bước đầu khả quan. Tôi nghĩ nếu chúng ta giành nhiều thời gian cho việc dạy học, quan tâm hơn đến học sinh, quan tâm nhiều hơn đến học sinh người dân tộc thì sẽ có hiệu quả. Bởi địa bàn Nghĩa Hưng nói riêng cũng như địa bàn Chư Păh học sinh người dân tộc đòi hỏi ở chúng ta có những cách dạy, luyện phù hợp để chất lượng học môn Ngữ văn ngày một tốt hơn.

Trên đây là một số kinh nghiệm mà bản thân tôi đã áp dụng qua những năm học để tôi có được Đề tài thuộc “*Tổng kết kinh nghiệm*” với tên gọi: “***Một số kinh nghiệm giúp học sinh viết bài văn nghị luận văn học lớp 9***”.

Rất mong được sự đón nhận, sự đóng góp ý kiến của đồng nghiệp để đề tài của tôi có thể ứng dụng được. Tôi có thêm kinh nghiệm, tự tin hơn trong việc hướng dẫn học sinh viết bài nghị luận văn học đạt kết quả cao hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày 15 tháng 03 năm 2013

Người viết

Đào Thị Hồng Lê

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN TRUNG HỌC CƠ SỞ- NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC.

NGUYỄN THÚY HỒNG - NGUYỄN QUANG MINH.

2/ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO GIÁO VIÊN THCS CHU KÌ I, II, III - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

3/ SÁCH GIÁO KHOA, SÁCH GIÁO VIÊN NGỮ VĂN LỚP 9 - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC.

4/ DÀN BÀI TẬP LÀM VĂN LỚP 9 - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC.

LÊ ANH XUÂN (chủ biên)

PHẠM NGỌC BÍCH - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN - NGÔ THỊ HƯƠNG

5/ HƯỚNG DẪN TẬP LÀM VĂN LỚP 9 - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC.

VŨ NHO (chủ biên)

NGUYỄN THÚY HỒNG - TRẦN THỊ NGÀ - TRẦN THỊ THÀNH

6/ TÀI LIỆU CHUẨN KIẾN THỨC KĨ NĂNG

7/ TÀI LIỆU PHÔ TÔ CỦA CÁC ĐỢT BỒI DƯỠNG HÈ.

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ..... 1

NỘI DUNG..... 2

1. Đối tượng nghiên cứu..... 2

2. Những thuận lợi và khó khăn..... 2

2.1/ Thuận lợi..... 2

2.2/ Khó khăn..... 3

3. Quá trình thực hiện..... 3

3.1/ Kiểm tra tình hình, thực trạng của học sinh bằng bài kiểm tra, khảo sát chất lượng đầu năm, cụ thể kết quả như sau:..... 3

3.2/ Mục tiêu đề ra..... 3

3.3/ Phương pháp tiến hành..... 4

3.4 / Kết quả đạt được..... 9

4/ Bài học rút ra từ thực tế..... 9

KẾT LUẬN..... 10

TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 11